

Số: 06/2019/CBTT-GLS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng (GLS)

Mã chứng khoán:

Địa điểm Trụ sở chính: Lầu 3-4, số 164 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028. 38 218 658 Fax: 028. 38 218 648

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thành Chung

Địa chỉ: Lầu 3-4, số 164 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP HCM

Điện thoại: - Di động: 0903 181 746 - Cơ quan: 028. 38 218 658

Fax: 028. 38 218 648

Loại thông tin công bố: ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☒ định kỳ

Nội dung công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm 2018.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn
<http://glv.vn/congbothongtin.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người đại diện theo pháp luật



NGUYỄN THÀNH CHUNG

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2018.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG

NĂM 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG (GLS) NĂM 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- + Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng (GLS)
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 74/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 21 tháng 12 năm 2007.
- + Vốn điều lệ: 135.000.000.000 đồng.
- + Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 135.000.000.000 đồng.
- + Địa chỉ: Lầu 3 - 4, Số 164 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- + Số điện thoại: 028. 38 218 658
- + Số Fax: 028. 38 218 648
- + Website: www.gls.com.vn
- + Mã cổ phiếu

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động theo Quyết định số 74/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 21 tháng 12 năm 2007. Quyết định sửa đổi số 243/UBCK-GP ngày 17/06/2009; Quyết định sửa đổi số 285/UBCK-GP ngày 07/12/2009; Giấy phép điều chỉnh thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 31/GPĐC-UBCK ngày 06/5/2011 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 74/UBCK-GPHĐKD; Giấy phép điều chỉnh thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 26/GPĐC-UBCK ngày 26/5/2015 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 74/UBCK-GPHĐKD; Giấy phép điều chỉnh thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 08/GPĐC-UBCK ngày 30/03/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động

động số 74/UBCK-GPHĐKD; Giấy phép điều chỉnh thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 22/GPĐC-UBCK ngày 22/07/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 74/UBCK-GPHĐKD.

- + Quyết định Công nhận tư cách Thành viên giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh số 66/QĐ-SGDHCM ngày 26 tháng 03 năm 2008.
- + Quyết định Công nhận Thành viên giao dịch của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội số 123/QĐ-TTGDHN ngày 03 tháng 04 năm 2008.
- + Quyết định của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến số 766/QĐ-UBCK ngày 30 tháng 9 năm 2010.
- + Quyết định chấm dứt tư cách Thành viên giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh số 82/QĐ-SGDHCM ngày 25 tháng 03 năm 2015.
- + Quyết định chấm dứt tư cách Thành viên giao dịch thị trường niêm yết và thị trường đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội số 98/QĐ-SGDHN ngày 14 tháng 02 năm 2015.
- + Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ngưng cung cấp hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán đối với GLS kể từ ngày 31/03/2015 theo Quyết định Số 33/QĐ-VSD của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ngày 27/03/2015.
- + Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chấp thuận việc chấm dứt tư cách thành viên của GLS theo Thông báo Số 13644/VSD-LK của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ngày 09/12/2015.
- Niêm yết: Chưa niêm yết
- Các sự kiện khác:

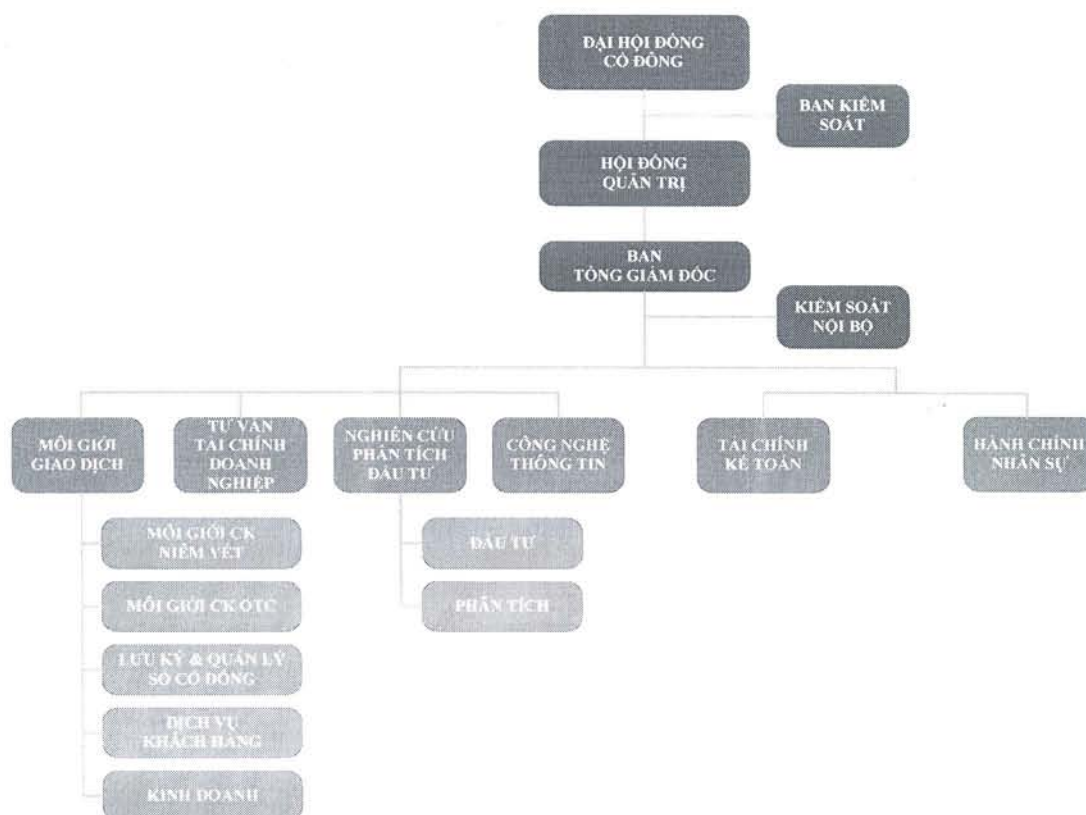
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh
 - + Môi giới chứng khoán;
 - + Tư vấn đầu tư chứng khoán;
 - + Tự doanh chứng khoán;
 - + Lưu ký chứng khoán
- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị của GLS bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Giám đốc Khối chức năng.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: không

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Doanh thu:

- Doanh thu hoạt động: 62,804,247,358 đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính: 831,726 đồng

- Chi phí:

- Chi phí hoạt động: 87,186,914,802 đồng
- Chi phí tài chính: 0 đồng
- Chi phí quản lý công ty: 4,367,198,260 đồng

- Lợi nhuận kế toán trước thuế: (28,743,761,251) đồng

- Lợi nhuận kế toán sau thuế: (28,743,761,251) đồng

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018.

1.2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

ĐVT: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2018 SO VỚI NĂM 2017
1	Doanh thu	72,015,238,206	62,805,079,084	-12.79%
	<i>Doanh thu hoạt động</i>	72,011,559,124	62,804,247,358	-12.79%
	<i>Doanh thu tài chính</i>	3,679,082	831,726	-77.39%
2	Chi phí	53,075,667,453	91,554,113,062	72.50%
	<i>Chi phí hoạt động</i>	47,952,882,098	87,186,914,802	81.82%
	<i>Chi phí tài chính</i>	-	-	
	<i>Chi phí QLDN</i>	5,122,785,355	4,367,198,260	-14.75%
4	LN kế toán trước thuế	18,939,570,753	(28,743,761,251)	
5	LN kế toán sau thuế	18,939,570,753	(28,743,761,251)	

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

Tổng Giám đốc: NGUYỄN THÀNH CHUNG

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%

Phó Tổng Giám đốc: NGUYỄN QUANG HUY

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%

Kế toán trưởng: NGUYỄN THỊ BÍCH THÙY

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%

Công bố thông tin: NGUYỄN THÀNH CHUNG

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%

- Những thay đổi trong ban điều hành:

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động: Số lượng cán bộ, nhân viên công ty tính đến 31/12/2018: 8 người; Công ty tổ chức thăm hỏi hiếu hỉ, tổ chức tặng quà các ngày lễ trong năm động viên tinh thần cho cán bộ, nhân viên.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn: không

b. Các công ty con, công ty liên kết: không

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	86,707,606,729	68,597,997,812	-20.89%
Doanh thu	72,015,238,206	62,805,079,084	-12.79%
Chi phí	53,075,667,453	91,554,113,062	72.50%
Lợi nhuận trước thuế	18,939,570,753	(28,743,761,251)	
Lợi nhuận sau thuế	18,939,570,753	(28,743,761,251)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1,403	(2,129)	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/ Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn			 lần lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số nợ/ Tổng tài sản + Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu			 % %
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/ Tổng tài sản			 %
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số lợi nhuận sau thuế/ DT thuần + Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH + Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản + Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/ DT thuần			 % % % %

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần theo từng loại:

- Cổ phần thường: 13,500,000 CP

b. Cơ cấu cổ đông (tại ngày 31/12/2018)

S T T	Họ và tên/ Tên giao dịch đối với tổ chức	SL CP Đầu kỳ	Thay đổi		SL CP Cuối kỳ	Tỷ lệ (%)
			Tăng	Giảm		
1	Cty CP Phát triển Nhà Thủ Đức Đại diện: Nguyễn Ngọc Trường Chinh	3,036,300	-	-	3,036,300	22.49%
2	Cty Cổ phần Tập đoàn Hòa Bình Đại diện: Ông Lê Viết Hải	5,741,000	-	-	5,741,000	42.53%
3	Cty CP Khu Công nghiệp Long An Đại diện: Hồ Minh Tuấn	1,336,500	-	-	1,336,500	9.90%
4	Ông Lê Viết Hiếu	1,254,000	-	-	1,254,000	9.29%
5	Tổng Cty Vật liệu Xây dựng số 1 Đại diện: Đặng Xuân Long	675,000	-	-	675,000	5.00%
6	Cổ đông khác	1,457,200	-	-	1,457,200	10.79%
7	Tổng cộng	13,500,000	-	-	13,500,000	100%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e. Các chứng khoán khác: không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty:

Đơn vị tính: Đồng

S T T	CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2018 SO VỚI NĂM 2017	± (%)
1	DT Hoạt Động	72,011,559,124	62,804,247,358	(9,207,311,766)	(12.79%)
2	CP Hoạt Động	47,952,882,098	87,186,914,802	39,234,032,704	81.82%
3	DT Tài Chính	3,679,082	831,726	(2,847,356)	(77.39%)
4	CP Tài Chính	-	-	-	
6	CPQL Công Ty	5,122,785,355	4,367,198,260	(755,587,095)	(14.75%)
7	Kết Quả Hoạt Động	18,939,570,753	(28,743,761,251)	(47,683,332,004)	(251.77%)
8	LN KT Trước Thuế	18,939,570,753	(28,743,761,251)	(47,683,332,004)	(251.77%)
9	LN KT Sau Thuế	18,939,570,753	(28,743,761,251)	(47,683,332,004)	(251.77%)

- Những tiến bộ công ty đạt được

+ Hoạt động kinh doanh tuân thủ pháp luật chứng khoán.

+ Các biện pháp kiểm soát, kiểm soát rủi ro cũng đã được ban hành và giám sát chặt chẽ các hoạt động nghiệp vụ nhằm đảm bảo quyền lợi của khách hàng và của Công ty.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

DVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ CUỐI NĂM	± (%)
TÀI SẢN				
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	73,651,668,492	55,748,819,371	(24.31%)
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	137,295,346	460,594,055	235.48%
2	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	72,497,964,100	54,541,388,250	(24.77%)
3	Các khoản phải thu	598,542,748	502,551,611	(16.04%)
4	Tài sản ngắn hạn khác	217,866,298	244,285,455	12.13%
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	13,055,938,237	12,849,178,441	(1.58%)
I	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	
II	Tài sản cố định	13,055,938,237	12,849,178,441	(1.58%)
	- Tài sản cố định hữu hình	7,308,821,254	7,122,861,454	(2.54%)
	- Tài sản cố định vô hình	5,757,116,983	5,726,316,987	(0.53%)
III	Bất động sản đầu tư	-	-	
V	Tài sản dài hạn khác	-	-	
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	86,707,606,729	68,597,997,812	(20.89%)

b. Tình hình nợ phải trả

DVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM	± (%)
NGUỒN VỐN				
A	NỢ PHẢI TRẢ	19,897,244,555	9,263,092,221	114.80%
I	Nợ ngắn hạn	19,897,244,555	9,263,092,221	114.80%
II	Nợ dài hạn	-	-	
B	Nguồn vốn chủ sở hữu	48,700,753,257	77,444,514,508	(37.12%)
I	Vốn chủ sở hữu	48,700,753,257	77,444,514,508	(37.12%)
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	135,000,000,000	135,000,000,000	0.00%
10	Lợi nhuận chưa phân phối	(86,299,246,743)	(57,555,485,492)	
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	68,597,997,812	86,707,606,729	(20.89%)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Tình giảm cơ cấu phù hợp với tình hình thị trường.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Các hoạt động của Công ty cần trọng phụ thuộc vào thị trường nhằm bảo toàn vốn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; xử lý một số vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền; và tiếp nhận báo cáo từ Tổng giám đốc và Ban điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ. Cụ thể như sau:

- Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo cho HĐQT thực hiện giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt là trong công tác tổ chức quản lý điều hành, quản lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty được kiểm soát chặt chẽ.
- Tất cả các vấn đề phát sinh bất thường liên quan đến hoạt động Công ty đều được Ban Tổng giám đốc báo cáo ngay HĐQT để nắm rõ diễn biến tình hình và kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.
- Chủ tịch HĐQT cũng tham gia các cuộc họp giao ban của Ban Tổng giám đốc và các cuộc họp với các đối tác khi có vấn đề quan trọng.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: các thành viên HĐQT của GLS là người đại diện vốn của các tổ chức

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Ông Lê Viết Hải	Chủ tịch HĐQT	0%
2	Ông Nguyễn Ngọc Trường Chinh	Phó Chủ tịch HĐQT	0%
3	Ông Lê Viết Hiếu	Thành viên HĐQT	9.29%
4	Ông Nguyễn Thành Chung	Thành viên HĐQT - TGD	0%
5	Ông Phương Công Thắng	Thành viên HĐQT	0%

Trong đó: 1 thành viên độc lập không điều hành.

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng đầu tư

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

S T T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông LÊ VIỆT HẢI	Chủ tịch	2/2	100%	
2	Ông NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG CHINH	P. Chủ tịch	2/2	100%	
3	Ông NGUYỄN THÀNH CHUNG	Thành viên	2/2	100%	
4	Ông LÊ VIỆT HIẾU	Thành viên	2/2	100%	
5	Ông PHƯƠNG CÔNG THẮNG	Thành viên	2/2	100%	

Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2018/ NQ-HĐQT	24/07/2018	- Tái cơ cấu công ty bằng cách rút nghiệp vụ tự doanh. Chuyển nguồn vốn tự doanh hiện tại thành vốn đầu tư (ngắn hạn và dài hạn) - Ủy quyền cho Tổng giám đốc tổ chức Đại hội đồng cổ đông và các thủ tục rút nghiệp vụ tự doanh với các cơ quan chức năng
2	02/2018/ NQ-HĐQT	01/08/2018	- Thông qua chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 - Ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018

d. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty:

- Ông Nguyễn Ngọc Trường Chinh– Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: Chứng chỉ quản lý quỹ.

- Ông Nguyễn Thành Chung – Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc: Chứng chỉ quản lý quỹ.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Bà Lê Thị Phương Uyên	Trưởng Ban kiểm soát	0%
2	Bà Quan Diễm Trang	Thành viên Ban kiểm soát	0%
3	Ông Nguyễn Sơn Nam	Thành viên Ban kiểm soát	0%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát thực hiện kiểm soát báo cáo tài chính và các hoạt động khác của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD và BKS

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

+ Mức thù lao HĐQT và BKS:

+ Mức thù lao Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý: Tiền lương theo hợp đồng lao động và theo quyết định của Hội đồng quản trị.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Cổ đông lớn (sở hữu trên 5%)

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện theo thông tư 121/2012/TT-BTC.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh.
- Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ: Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 03/2016/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 02 năm 2016, Công ty thôi trích khấu hao một số Tài sản cố định kể từ tháng 01/2016, dẫn đến khoản mục "Giá trị hao mòn lũy kế" (Mã số 223a và Mã số 229a) trên Bảng Báo cáo tình hình tài chính riêng đang phản ánh thiếu giá trị khấu hao lần lượt là 1.757.946.714 VND và 2.082.111.264 VND. Nếu trích khấu hao các Tài sản này thì trên Bảng Báo cáo tình hình tài chính riêng các khoản mục "Giá trị hao mòn lũy kế" của tài sản cố định hữu hình (Mã số 223a) sẽ tăng lên là 1.757.946.714 VND, khoản mục "Giá trị hao mòn lũy kế" của tài sản cố định vô hình (Mã số 229a) sẽ tăng lên là 2.082.111.264 VND và khoản mục "Lợi nhuận đã thực hiện" (Mã số 417.1) cũng sẽ giảm đi tương ứng là 3.840.057.978 VND. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả hoạt động riêng năm 2018,

chỉ tiêu “Chi phí quản lý công ty chứng khoán” sẽ tăng là 1.276.315.992 VND chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế” sẽ giảm đi tương ứng là 1.276.315.992 VND.

- Kết luận ngoại trừ: Ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định, hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.
(đính kèm báo cáo tài chính đã kiểm toán)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2019

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THÀNH CHUNG